

Số: 41/2024/QĐST-HNGĐ

Phù Cù, ngày 18 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1999;
Địa chỉ: thôn T1, thị trấn T2, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: anh **Lương Thế N**, sinh năm 1993;
Địa chỉ: thôn T3, xã T4, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 10 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 10/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Lương Thế N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Lương Thế N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị T và anh Lương Thế N đều khẳng định có 01 con chung là cháu Lương Thị Ngọc H, sinh ngày 24/8/2020. Nay ly hôn, chị T và anh N thống nhất thỏa thuận: giao con chung là cháu Lương Thị Ngọc H cho anh Lương Thế N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H đến khi

cháu H đủ 18 tuổi. Hàng tháng, chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con chung với anh Lương Thế N là 1.000.000đ, (Một triệu đồng)/01 tháng, thời hạn cấp dưỡng được tính từ tháng 04/2024 đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không thi hành đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: chị Nguyễn Thị T và anh Lương Thế N đều xác định không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị T và anh Lương Thế N thỏa thuận: chị T tự nguyện chịu cả 150.000đ, (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ, (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, cộng 02 khoản là 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ vào khoản tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000677 ngày 17/4/ 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (Phòng KTNV);
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- UBND xã T4, P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền